

Bản án số 300/2017/HSST
Ngày 18/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị
Huyền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái
Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 277/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm
2017 đối với bị cáo:

Phạm Viết T, tên gọi khác: không; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1985;
ĐKKHKT: Xóm ĐL2, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Tày; nghề
nghiệp: làm ruộng; văn hoá: 7/12; con ông: Phạm Viết V và bà Ma Thị Th; có vợ Ma
Thị H; có hai con chung; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày
07/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Viết T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố về hành vi
phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ ngày 07/6/2017, Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về
ma túy Công an thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bến xe khách TN cũ
thuộc tổ 17, phường QT, thành phố TN, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn
tay phải của Phạm Viết T, sinh năm: 1985; Trú quán: xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện ĐH,
tỉnh Thái Nguyên 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng bên trong gói bằng giấy màu
vàng có chứa chất bột màu trắng (T khai là Hêrôin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên
bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố
TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ
của T có trọng lượng không bì là 0,120 gam, lấy toàn bộ để gửi giám định theo quy
định.

Tại Kết luận giám định số 736/KL – PC54 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Viết T là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng): 0,120 gam. Hoàn lại mẫu giám định ký hiệu A2.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Viết T khai nhận: T là đối tượng nghiện ma túy, ngày 04/6/2017, T điều khiển xe mô tô BKS: 20C1 – 20091, là xe của vợ chồng bị cáo từ nhà xuống khu vực Bến xe khách TN cũ, đến sáng ngày 06/6/2017 do không có tiền sử dụng ma túy, T đã mang chiếc xe mô tô nêu trên đi cầm tại một cửa hiệu cầm đồ ở khu vực bến xe, nhưng không nhớ cụ thể tên hiệu cầm đồ, được số tiền 1.400.000 đồng. Sau đó, T đã sử dụng số tiền đó để ăn tiêu và mua ma túy (Hêrôin) để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 10 giờ ngày 07/6/2017, T lại tiếp tục đến khu vực Bến xe khách TN để tìm mua ma túy sử dụng. T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng. Sau khi mua xong, T cầm gói Hêrôin trong lòng bàn tay phải, đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an TPTN phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A2, đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự TPTN.

Tại bản cáo trạng số 290/KSĐT-MT ngày 13/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân TPTN đã quyết định truy tố Phạm Viết T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Viết T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN giữ nguyên bản cáo trạng số 290/KSĐT-MT ngày 13/7/2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Viết T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Viết T từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu A2; Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Phạm Viết T đã có hành vi mua 0,120

gam heroin mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân TPTN truy tố Phạm Viết T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản cáo trạng số 290/KSĐT-MT ngày 13/7/2017 là có căn cứ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội quy định: “Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng.....và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử ...”

Dẫn chiếu tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất là 5 năm tù, nhẹ hơn mức hình phạt cao nhất là 7 năm tù quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, áp dụng hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người nghiện, theo biên bản xác minh của cơ quan điều tra bị cáo không có tài sản riêng, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong chứa Hê rô in thu giữ của T còn lại sau giám định ký hiệu A2;

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Viết T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Phạm Viết T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Viết T 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu A2. (Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự TPTN theo biên bản giao nhận ngày 14/7/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 buộc bị cáo Phạm Viết T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu